

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 12 – 2025
V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lữ Khắc Hồi
- Ông Huỳnh Văn Inh

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phượng Liên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 437/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/04/1958 (có mặt).

Số CCCD: 084058000038, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021.

Địa chỉ: ấp R, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà Chung Kim N, sinh ngày 07/04/1968 (vắng mặt không có lý do).

Số CCCD: 084168014502, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021.

Địa chỉ: khóm V, phường H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày: Vào ngày 14/3/2025,

ông và bà Chung Kim N xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ở tạm nhà người em tại ấp R, xã H được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do việc tiến đến hôn nhân quá vội vàng, tính tình không hợp và bà N cũng không thành thật với ông, từ đó giữa ông và bà N mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân nhau nên đến khoảng tháng 8/2025 bà N có gửi đơn tại Tòa án để yêu cầu ly hôn nhưng sau đó bà N rút đơn khởi kiện lại. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu ly hôn với bà Chung Kim N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Tân giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Bà N vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: Ông Nguyễn Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Chung Kim N căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn”

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Chung Kim N có nơi cư trú tại khóm V, phường H, tỉnh Vĩnh Long, căn cứ vào khoản Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T và bà Chung Kim N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2025, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Theo ông T trình bày thì sau khi ông và bà N kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, việc tiến đến hôn nhân vội vàng và bà N không thành thật với ông nên từ đó vợ chồng đã ly thân nhau. Bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình về hôn nhân của bà và ông T. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân của ông T và bà N là không đạt được, tình cảm vợ chồng là không còn yêu thương, giúp đỡ nhau

trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên cho ông T được ly hôn với bà N là có cơ sở.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Ông T là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.

Cho ông Nguyễn Anh T được ly hôn với bà Chung Kim N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông T là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu